

Bản án số: **215/2021/HS-ST**
Ngày: 28/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thông
Ông Nguyễn Đức Đạt

Thư ký phiên tòa: Bà Lỗ Thị Kiều Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thùy Ninh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 180/2021/HSST ngày 22/7/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211/2021/QĐXXST-HS ngày 05/10/2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức G (tên gọi khác: Không); sinh năm 1999; giới tính: Nam; HKTT: Số A, ngõ X, đường Z, tổ 8, phường N, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo, Đảng phái: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 10/12; Con ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1970; anh, chị em ruột: bị cáo có hai anh em, bị cáo là lớn; vợ con: chưa có; Danh chỉ bản số 357 lập ngày 20/4/2021 tại Công an quận Hà Đông, Hà Nội.

Tiền án: Bản án số 415/2017/HSST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và bản án số 54/2019/HSPT ngày 31/01/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử phạt 09 tháng tù, về tội: “*Gây rối trật tự công cộng*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2020 (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. Phạm Văn Tr (tên gọi khác: Không); sinh năm 1996; giới tính: Nam; HKTT: tổ 7, phường Y, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo, Đảng phái: không; Trình độ văn hoá: Lớp 10/12; Con ông Phạm Văn H, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; bị cáo có hai chị em, bị cáo là thứ hai; vợ con: chưa có; Danh chỉ bản số 356 lập ngày 20/4/2021 tại Công an quận Hà Đông, Hà Nội.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 35/2014/HSST ngày 11/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, Hà Nội xử phạt 09 tháng tù, về tội: “Cưỡng đoạt tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 09/9/2014 và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Dương T, sinh năm 1988. Trú tại: phòng 209, nhà A1, Trương Công Định, phường Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Đức G và Phạm Văn Tr là các đối tượng nghiện quen biết nhau ngoài xã hội. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 11/4/2021, Tr điện thoại từ số máy 0899.951.102 của mình gọi đến số 0396.941.998 của G hỏi có ma túy đá không để chơi, G bảo không có, phải đi lấy đã, G tiếp tục hỏi Tr có tiền không, thì Tr nói không có và bảo với G: “Đề anh vay 300.000 đồng mày đi mua ma túy đá anh em cùng sử dụng”. Một lúc sau Tr nhấn lại cho G: “Anh không vay được tiền, thế có đổi được “kẹo” lấy “đá” không” (tức là đổi ma túy kẹo lấy ma túy đá), G bảo: “Được, anh cầm kẹo lên nhà em” và G nhấn địa chỉ nhà cho Tr. Khoảng 30 phút sau, Tr đến số nhà 79 Tô Hiệu gọi G ra đón rồi Tr về nhà G ở số 10, ngõ 5, Tô Hiệu, Hà Đông, cả hai cùng sử dụng một ít ma túy đá trong coóng thủy tinh. Sau đó, Tr đưa cho G 01 viên nén nói là ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc “kẹo” và bảo G đem đi đổi lấy ma túy “đá” để sử dụng. G cầm viên nén Tr đưa, rồi bảo Tr chở G bằng xe máy đến khu đô thị Đô Nghĩa, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông. Trên đường đi, G có nhắn tin qua Messenges và chụp ảnh gửi hình viên “kẹo” cho Nguyễn Dương T- SN: 1998, trú tại: phường Yết Kiêu, quận Hà Đông và hỏi Tài xem có mua không thì bán lại. Tài đồng ý mua nên G bảo Tr chở đến khu vực phố Nguyễn Viết Xuân, phường Yết Kiêu, quận Hà Đông nhưng không nói cho Tr biết việc nhắn tin trao đổi mua bán ma túy với Tài. Đến nơi, G bảo Tr đi về, còn G vào nhà Tài ở P209-A1, phố Trương Công Định, phường Yết Kiêu, quận Hà Đông. Tại đây, G đã bán cho Tài 01 viên ma túy “kẹo” lấy 100.000 đồng và hỏi vay Tài 100.000 đồng (tổng số tiền Tài đưa là 200.000 đồng), đồng thời G hỏi mượn của

Tài 01 áo khoác, 01 xe máy Wave 110 BKS: 29T2-6944 nói đi mua thẻ điện thoại cho bà chị ở Trại Găng- Hà Nội và xin bà ấy ít đá về chơi. Sau đó G điều khiển xe máy đi, trên đường đi G ghé vào quán nước ven đường mua 02 thẻ nạp tiền điện thoại (01 thẻ Vinaphone 100.000 đồng, 01 thẻ Viettel 50.000 đồng) và 01 bao thuốc lá giá 15.000 đồng. Đến khu Trại Găng, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, G điện thoại cho một phụ nữ tên “Ly” (không rõ nhân thân) nói là đang đứng ở dưới. Ly bảo G lên nhà Ly ở địa chỉ P301B2B, khu Trại Găng. Khi lên, G đưa cho Ly 02 thẻ nạp tiền điện thoại và được Ly đưa cho 01 túi nilông màu trắng, bên trong chứa ma túy tổng hợp dạng đá. G cất túi ma túy đá vào túi áo khoác đang mặc của mình rồi tiếp tục đi xe máy về. Trên đường về, nhận được tin nhắn của Tr hỏi về chưa, G nói đang về, sau Tr bảo G đi xuống tổ 7-8, phường Yên Nghĩa đón Tr. Đến nơi khi gặp nhau, Tr hỏi G đổi được ma túy chưa, G bảo “đổi được rồi”. Sau đó, Tr điều khiển xe máy Wave 110 BKS: 29T2-6944 chở G đi tìm nơi sử dụng ma túy. Khoảng 03 giờ ngày 12/4/2021, xe của Tr đang đi trên đường dân sinh phía sau Sư đoàn 301, tổ 17, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thì bị tổ tuần tra Công an phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông phát hiện, dừng xe để kiểm tra. Khi kiểm tra G ngồi sau xe đã lấy 01 túi nilông màu trắng kích thước (8x5)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng để trong túi áo khoác ra và thả xuống đường cạnh chân trái của G đã bị công an phát hiện thu giữ. Công an phường Yên Nghĩa lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Đức G và Phạm Văn Tr, niêm phong vật chứng (01 túi nilông thu của G); thu giữ 02 điện thoại di động (01 nhãn hiệu iphone 6 màu đen cũ, số imei 359229068024303 của G; 01 nhãn hiệu Nokia màu đen cũ của Tr), số tiền 35.000 đồng và 01 coóng thủy tinh thu của Tr, đồng thời tạm giữ chiếc xe máy trên đưa về trụ sở. Sau bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông điều tra xử lý.

Ngày 12/4/2021, Cơ quan điều tra quyết định trưng cầu giám định gói niêm phong thu giữ của Nguyễn Đức G nêu trên. Tại bản kết luận giám định số 3098/KLGD-PC09 ngày 18/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội (bút lục 88), kết luận: *Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,370 gam*”.

Tại Cáo trạng số 184/CT-VKS-HS ngày 21/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố Nguyễn Đức G về 02 tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Truy tố Phạm Văn Tr về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông duy trì quyền công tố: Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Đức G 30 tháng đến 33 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 18 tháng đến 21 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt cả hai tội, bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 48 đến 54 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2021.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Văn Tr 18 tháng đến 21 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về tang vật của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của các bị cáo sau giám định là tang vật vụ án, bị cấm lưu hành; tịch thu tiêu hủy 01 coóng thủy tinh không có giá trị sử dụng; tịch thu phát mại tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 02 điện thoại gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và 01 điện thoại Nokia thu giữ của các bị cáo; đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 35.000 đồng bị cáo dùng vào việc mua ma túy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave 110 màu sơn đỏ-đen BKS: 29T2-6944, số khung 43859, số máy 0438633 bị thu giữ: Quá trình điều tra G khai là xe mượn của Nguyễn Dương T. Tài khai xe mua của người không quen trên mạng xã hội, không có giấy tờ mua bán và đăng ký xe; xe không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả. Đề nghị áp dụng Điều 228 Bộ luật dân sự 2015, sau 1 năm kể từ ngày đăng báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Lời nói sau cùng, các bị cáo ăn năn hối cải, đề nghị HĐXX xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về những hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng, phù hợp biên bản

bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 11/4/2021, Nguyễn Đức G và Phạm Văn Tr cùng rủ nhau sử dụng ma túy. Do không có tiền mua ma túy nên Tr đã đưa cho G 01 viên nén ma túy tổng hợp để đem đổi lấy ma túy đá để cùng sử dụng. G đem bán, đổi cho ai thì Tr không biết. G đã đem bán viên ma túy này cho Nguyễn Dương T ở phố Trương Công Định, phường Yết Kiêu, quận Hà Đông lấy 100.000 đồng và vay thêm 100.000 đồng. G lấy tiền này đi mua 2 thẻ điện thoại (mệnh giá 100.000 đồng và 50.000 đồng). Sau đó đến khu Trại Găng, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, mua 01 gói ma túy của người phụ nữ tên “Ly” ở P301B2B khu Trại Găng với giá 150.000 đồng (đổi bằng 2 thẻ điện thoại G đã mua trước đó). Khoảng 03 giờ ngày 12/4/2021, tại đường dân sinh phía sau Sư đoàn 301, tổ 17, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Nguyễn Đức G và Phạm Văn Tr đang tìm nơi sử dụng thì bị Công an phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông phát hiện, bắt quả tang hành vi mua, cất giấu để sử dụng trái phép 01 túi ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,370 gam.

Hành vi trên của các bị cáo là trái phép, đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố Nguyễn Đức G về 02 tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Truy tố Phạm Văn Tr về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất vụ án, hình phạt và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự tại địa phương, xâm phạm tới độc quyền quản lý biệt dược của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, nó làm ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe người sử dụng, nó hủy hoại nhân cách con người, là nguyên nhân dẫn đến tan vỡ hạnh phúc gia đình và còn là nguyên nhân dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật; vì vậy pháp luật Nhà nước ta kiên quyết loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội, xử lý nghiêm khắc đối với tội phạm về ma túy.

Các bị cáo là người đã trưởng thành, có nhận thức và khả năng làm chủ bản thân, buộc các bị cáo phải nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và nhận thức được tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn cố tình vi phạm. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Vụ án tàng trữ ma túy, các bị cáo phạm tội có đồng phạm với tính chất giản đơn. Vai trò của các bị cáo ở tội này là ngang nhau, do đó phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi của mình.

Đối với Nguyễn Đức G: Ngoài việc mua, cất giấu ma túy để sử dụng trái phép chất ma túy ở tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, trước đó G còn có hành vi bán cho Nguyễn Dương T 01 viên ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc (không thu được vật chứng để xác định loại và khối lượng), nên đã phạm thêm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy, bị cáo G phạm hai tội: Mua bán trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy nên phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội theo quy định.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

Bị cáo G có 01 tiền án chưa được xóa án nhưng vẫn tiếp tục phạm tội; nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thể hiện thái độ khoan hồng của pháp luật và để bị cáo yên tâm cải tạo, phấn đấu trở thành người công dân tốt.

Bị cáo Tr có nhân thân xấu, đã từng bị kết án nhưng không tu dưỡng rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo nên được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự để bị cáo yên tâm cải tạo, phấn đấu trở thành người công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

[5] Về xử lý vật chứng: Số ma túy và 01 công thủy tinh đã thu giữ của bị cáo là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 điện thoại gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu đen có số thuê bao 0396941998 và 01 điện thoại Nokia màu đen có số thuê bao 0899951102 các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 35.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc mua bán ma túy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave 110 màu sơn đỏ-đen BKS: 29T2-6944, số khung 43859, số máy 0438633 bị thu giữ: Quá trình điều tra G khai là xe mượn của Nguyễn Dương T. Kết quả tra cứu biển số 29T2-6944 xác định của xe loại Fusin, số khung T-007I47, số máy G-007147 tên đăng ký Chu Văn Bắc ở Lai Cách, Xuân G, Sóc Sơn- Hà Nội. (anh Bắc đã bán xe khoảng 7-8 năm nay cho người không còn nhớ). Giám định số khung 43859, số máy 0438633 của xe này

còn nguyên thủy, nhưng trùng với xe nhãn hiệu Wave biển số 33L7-3617 tên đăng ký Đỗ Văn Thắng ở 11G Phùng Hưng, Phúc La, Hà Đông (anh Thắng khai đã bán cho người không còn nhớ). Tài khai xe mua của người không quen trên mạng xã hội, không có giấy tờ mua bán và đăng ký xe; xe không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả. Cần áp dụng Điều 228 Bộ luật dân sự 2015, sau 1 năm kể từ ngày đăng báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc ma túy thu giữ ở vụ án: Nguyễn Đức G khai mua của người phụ nữ tên **“Ly”** quen biết ngoài xã hội (không rõ nhân thân) ở khu Trại Găng, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng. Tiến hành dẫn giải xác định nhà của Ly, G chỉ được tại Phòng 301B2B khu Trại Găng- Thanh Nhàn. Tuy nhiên, Công an phường Thanh Nhàn cung cấp ở địa chỉ này không có ai tên Ly sinh sống, đăng ký cư trú, nên không có cơ sở để làm rõ xử lý, Hội đồng xét xử không xét.

- Về hành vi mua, sử dụng ma túy của Nguyễn Dương T: Quá trình điều tra làm rõ ma túy Tài mua của Nguyễn Đức G, nguồn gốc viên ma túy này là của Phạm Văn Tr được người bạn xã hội không quen biết cho để sử dụng. Mua xong, Tài đã sử dụng hết, không thu được vật chứng, không xác định được loại ma túy, nên không có căn cứ xử lý.

- Việc mua bán ma túy giữa Nguyễn Đức G và Nguyễn Dương T ngày 11/4/2021: Mặc dù ma túy là của Phạm Văn Tr, nhưng Tr chỉ đưa cho G đi đổi lấy ma túy đá để sử dụng, việc G bán cho Tài thì Tr không được biết, nên Tr không phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Về nguồn gốc chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave 110 màu sơn đỏ-đen BKS: 29T2-6944, số khung 43859, số máy 0438633 bị thu giữ: Quá trình điều tra bị can G khai là xe mượn của Nguyễn Dương T. Kết quả tra cứu biển số 29T2-6944 xác định của xe loại Fusin, số khung T-007147, số máy G-007147 tên đăng ký Chu Văn Bắc ở Lai Cách, Xuân G, Sóc Sơn- Hà Nội (anh Bắc đã bán xe khoảng 7-8 năm nay cho người không còn nhớ); giám định số khung 43859, số máy 0438633 của xe này còn nguyên thủy, nhưng trùng với xe nhãn hiệu Wave biển số 33L7-3617 tên đăng ký Đỗ Văn Thắng ở 11G Phùng Hưng, Phúc La, Hà Đông (anh Thắng khai đã bán cho người không còn nhớ). Tài khai xe mua của người không quen trên mạng xã hội, không có giấy tờ mua bán và đăng ký xe; xe không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Cơ quan điều tra đã đăng báo An ninh thủ đô 3 số các ngày 20, 21 và 24 tháng 5 năm 2021 công khai tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả. Xét, cần áp dụng Điều 228 Bộ luật dân sự 2015, sau 1 năm kể từ ngày cơ quan điều tra đăng báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 45; 46; 136; 260; 268; 269; 299; 326; 327; 329; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức G phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo Phạm Văn Tr phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự; xử phạt: **Nguyễn Đức G 30 (ba mươi) tháng tù** về tội Mua bán trái phép chất ma túy và **18 (mười tám) tháng tù** về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **48 (Bốn mươi tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2021.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: **Phạm Văn Tr 18 (mười tám) tháng tù** về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì của Công an thành phố Hà Nội mép dán có chữ ký của đối tượng Nguyễn Đức G, Phạm Văn Tr; cán bộ Ngô Xuân Vinh và giám định viên Lê Khắc Nam và 01 công thủy tinh.

- Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 02 điện thoại gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu đen có số sim 0396941998 và 01 điện thoại Nokia màu đen có số sim 0899951102.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/2021 giữa CQCSĐT công an quận Hà Đông với Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 35.000 đồng. *(Theo giấy nộp tiền ngày 01/10/2021 giữa Công an quận Hà Đông với đơn vị nhận là Chi cục Thi hành án quận Hà Đông).*

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave 110 màu sơn đỏ-đen BKS: 29T2-6944, số khung 43859, số máy 0438633. Áp dụng Điều 228 Bộ luật dân sự 2015; sau 1 năm kể từ ngày đăng báo công khai mà không xác định được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Đức G và Phạm Văn Tr, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Chi cục THADS quận Hà Đông;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; đương sự;
- UBND phường (xã) nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Thị Thoa